

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	B4	C1	C2	C3
Thứ 2	1	Ngữ Văn (Quân)	Ngữ Văn (Linh)	Toán (Trường)	Ngữ Văn (Huyền)	GDDP (Sénh)	Tiếng anh (Trang)	Toán (Q.Tâm)	Lịch sử (Hương)	Lịch sử (Huệ)	Tiếng anh (Dung)
	2	Toán (Trường)	Toán (Q.Tâm)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Huyền)	Ngữ Văn (Linh)	Tiếng anh (Trang)	Toán (Phượng)	GDQP (Hiếu)	Lịch sử (Huệ)
	3	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT
	4	Tiếng anh (Trang)	GDQP (Hiếu)	Vật lí (Dũng)	Hóa học (Sénh)	CĐ Toán (Thư)	Toán (Trường)	Ngữ Văn (Linh)	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Mạnh)	Toán (Phượng)
	5										
Thứ 3	1	THI CUỐI HK I VĂN (Thí sinh vào phòng thi từ 7h15)			Lịch sử (Huệ)	Tin học (Tuấn)	GDQP (Hiếu)	Tiếng anh (Trang)	THI CUỐI HK I GDKT&PL (Thí sinh vào phòng thi từ 9h20)		
	2				Tiếng anh (Trang)	Lịch sử (Huệ)	Tin học (Tuấn)	GDQP (Hiếu)			
	3				Sinh học (Đức)	Tiếng anh (Trang)	Lịch sử (Huệ)	GDKT&PL (Vừ)			
	4				Vật lí (Dũng)	Tin học (Tuấn)	Tiếng anh (Trang)	Lịch sử (Huệ)			
	5										
Thứ 4	1	THI CUỐI HK I TOÁN (Thí sinh vào phòng thi từ 7h15)			Địa lí (Vĩnh)	Lịch sử (Huệ)	GDTC - (Tâm)	Tiếng anh (Trang)	THI CUỐI HK I ĐỊA (Thí sinh vào phòng thi từ 7h15)		
	2				Lịch sử (Huệ)	Địa lí (Vĩnh)	Tiếng anh (Trang)	GDTC - (Tâm)			
	3				GDTC - (Tâm)	Tiếng anh (Trang)	Địa lí (Vĩnh)	Lịch sử (Huệ)			
	4				Tiếng anh (Trang)	GDTC - (Tâm)	Lịch sử (Huệ)	CĐ Toán (Thư)			
	5										
Thứ 5	1	Địa lí (Thảo)	Tiếng anh (Dung)	GDKT&PL (Vừ)	THI CUỐI HK I TOÁN (Thí sinh vào phòng thi từ 9h20)				THI CUỐI HK I VĂN (Thí sinh vào phòng thi từ 7h15)		
	2	GDTC - (Tâm)	GDKT&PL (Vừ)	Tiếng anh (Dung)							
	3	Sinh học (Ngát)	GDTC - (Tâm)	GDQP (Hiếu)							
	4	GDQP (Hiếu)	Sinh học (Ngát)	GDTC - (Tâm)							
	5										
Thứ 6	1	Địa lí (Thảo)	Tiếng anh (Dung)	GDKT&PL (Vừ)	Vật lí (Dũng)	GDQP (Hiếu)	Địa lí (Vĩnh)	Sinh học (Đức)	Sinh học (Ngát)	Công nghệ (Mạnh)	Tin học (Tuấn)
	2	GDTC - (Tâm)	GDKT&PL (Vừ)	Tiếng anh (Dung)	Tiếng anh (Trang)	Tin học (Tuấn)	Vật lí (Dũng)	Sinh học (Đức)	Hóa học (Nga)	CĐ C.Nghệ (Phượng)	GDQP (Hiếu)
	3	Hóa học (Nga)	GDTC - (Tâm)	Vật lí (Dũng)	Hóa học (Sénh)	Tiếng anh (Trang)	Tin học (Tuấn)	Địa lí (Vĩnh)	GDQP (Hiếu)	GDKT&PL (Vừ)	Tiếng anh (Dung)
	4	Vật lí (Dũng)	Hóa học (Nga)	GDTC - (Tâm)	GDQP (Hiếu)	Công nghệ (Tuấn)	Công nghệ (Trường)	Hóa học (Sénh)	Địa lí (Vĩnh)	Tiếng anh (Dung)	GDKT&PL (Vừ)
	5										
Thứ 7	1	Lịch sử (Hương)	GDKT&PL (Vừ)	Hóa học (Sénh)	Tiếng anh (Trang)	Toán (Q.Tâm)	Công nghệ (Trường)	GDTC - (Tâm)	Tiếng anh (Dung)	Địa lí (Chính)	Tin học (Tuấn)
	2	Lịch sử (Hương)	Tiếng anh (Dung)	GDKT&PL (Vừ)	Địa lí (Vĩnh)	GDTC - (Tâm)	Công nghệ (Trường)	Hóa học (Sénh)	Sinh học (Ngát)	CĐ Địa lí (Thảo)	GDDP (Thư)
	3	Sinh học (Ngát)	Lịch sử (Hương)	Tiếng anh (Dung)	Hóa học (Sénh)	GDKT&PL (Vừ)	GDTC - (Tâm)	Địa lí (Vĩnh)	GDTC (Nha)	GDDP (Tập)	CĐ Địa lí (Thảo)
	4	Hóa học (Nga)	Sinh học (Ngát)	Lịch sử (Hương)	GDTC - (Tâm)	Địa lí (Vĩnh)	GDDP (Tuấn)	GDKT&PL (Vừ)	GDDP (Tập)	GDTC (Nha)	Địa lí (Chính)
	5										

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	B4	C1	C2	C3
Thứ 2	1	GDP (Nga)	Địa lí (Thảo)	Lịch sử (Hương)	HĐTN (Nhàn)				Sinh học (Ngát)	Ngữ Văn (Quân)	Sinh học (Đức)
	2	Vật lí (Dũng)	GDP (Nga)	Địa lí (Thảo)					Địa lí (Vĩnh)	Sinh học (Đức)	Ngữ Văn (Quân)
	3	Hóa học (Nga)	Lịch sử (Hương)	Hóa học (Sếnh)					Địa lí (Vĩnh)	Sinh học (Đức)	Tiếng anh (Dung)
	4										
	5										
Thứ 3	1	Vật lí (Dũng)	Địa lí (Thảo)	GDP (Nga)	HỌC SINH LÊN LỚP TỰ ÔN TẬP				THI CUỐI HK I SỬ (Thí sinh vào phòng thi từ 14h15)		
	2	Tiếng anh (Trang)	Hóa học (Nga)	Địa lí (Thảo)							
	3	Tiếng anh (Trang)	Hóa học (Nga)	Hóa học (Sếnh)							
	4										
	5										
Thứ 4	1	HĐTN (Nhàn)			CD Toán (Thư)	Công nghệ (Tuấn)	Vật lí (Dũng)	Sinh học (Đức)	THI CUỐI HK I TOÁN (Thí sinh vào phòng thi từ 14h15)		
	2				Sinh học (Đức)	Công nghệ (Tuấn)	Vật lí (Dũng)	GDP (Sếnh)			
	3				Vật lí (Dũng)	GDKT&PL (Vừ)	Tin học (Tuấn)	Hóa học (Sếnh)			
	4										
	5										
Thứ 5	1	HỌC SINH LÊN LỚP TỰ ÔN			THI CUỐI HK I VĂN (Thí sinh vào phòng thi từ 14h15)				Tiếng anh (Dung)	Sinh học (Đức)	GDTC - (Tâm)
	2								Tiếng anh (Dung)	Công nghệ (Mạnh)	Sinh học (Đức)
	3								Hóa học (Nga)	GDKT&PL (Vừ)	Sinh học (Đức)
	4										
	5										
Thứ 6	1	HỌC SINH LÊN LỚP TỰ ÔN							Vật lí (Dũng)	Tiếng anh (Dung)	GDTC - (Tâm)
	2								Vật lí (Dũng)	Tiếng anh (Dung)	GDKT&PL (Vừ)
	3										Tin học (Tuấn)
	4										
	5										
Thứ 7	1								HĐTN (Nhàn)		
	2										
	3										
	4										
	5										